



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 05 /TBHH-TCTBDATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước trước bến cầu cảng Nhà máy Thép miền Nam

VTU - 02 - 2025

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải

Căn cứ Đơn đề nghị số 139/CN.BRVT nhận ngày 09/01/2025 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật khu nước trước bến cầu cảng Nhà máy Thép miền Nam.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật khu nước trước bến cầu cảng Nhà máy Thép miền Nam, như sau:

1. Khu nước trước cảng:

1.1. Trong phạm vi khảo sát khu vực 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°34'49,74"N	107°01'27,58"E	10°34'46,06"N	107°01'34,00"E
A2	10°34'43,81"N	107°01'24,92"E	10°34'40,14"N	107°01'31,34"E
A3	10°34'42,64"N	107°01'27,56"E	10°34'38,96"N	107°01'33,98"E
A4	10°34'48,57"N	107°01'30,23"E	10°34'44,89"N	107°01'36,65"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số 0 hải đồ" đạt 10,2 m.

1.2. Trong phạm vi khảo sát khu vực 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A3	10°34'42,64"N	107°01'27,56"E	10°34'38,96"N	107°01'33,98"E
A4	10°34'48,57"N	107°01'30,23"E	10°34'44,89"N	107°01'36,65"E
A5	10°34'48,48"N	107°01'30,44"E	10°34'44,80"N	107°01'36,86"E
A6	10°34'42,54"N	107°01'27,77"E	10°34'38,87"N	107°01'34,19"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 7,8 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ



7,8	10°34'44,58"N	107°01'28,59"E	10°34'40,91"N	107°01'35,01"E
7,8	10°34'44,55"N	107°01'28,59"E	10°34'40,87"N	107°01'35,01"E

- Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu khu vực 2 được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,0 m.

1.3. Trong phạm vi khảo sát khu vực 3, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A2	10°34'43,81"N	107°01'24,92"E	10°34'40,14"N	107°01'31,34"E
A3	10°34'42,64"N	107°01'27,56"E	10°34'38,96"N	107°01'33,98"E
A6	10°34'42,54"N	107°01'27,77"E	10°34'38,87"N	107°01'34,19"E
A7	10°34'41,65"N	107°01'27,37"E	10°34'37,98"N	107°01'33,79"E
A8	10°34'42,92"N	107°01'24,52"E	10°34'39,25"N	107°01'30,94"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,8 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A9	10°34'40,42"N	107°01'26,78"E	10°34'36,75"N	107°01'33,20"E
A10	10°34'39,81"N	107°01'27,23"E	10°34'36,14"N	107°01'33,65"E
A11	10°34'38,15"N	107°01'26,48"E	10°34'34,48"N	107°01'32,90"E
A12	10°34'38,07"N	107°01'25,73"E	10°34'34,40"N	107°01'32,15"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt -0,2 m (cao hơn mực nước “số 0 hải đồ”).

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu ⁽¹⁾./.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu TMN_2412 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

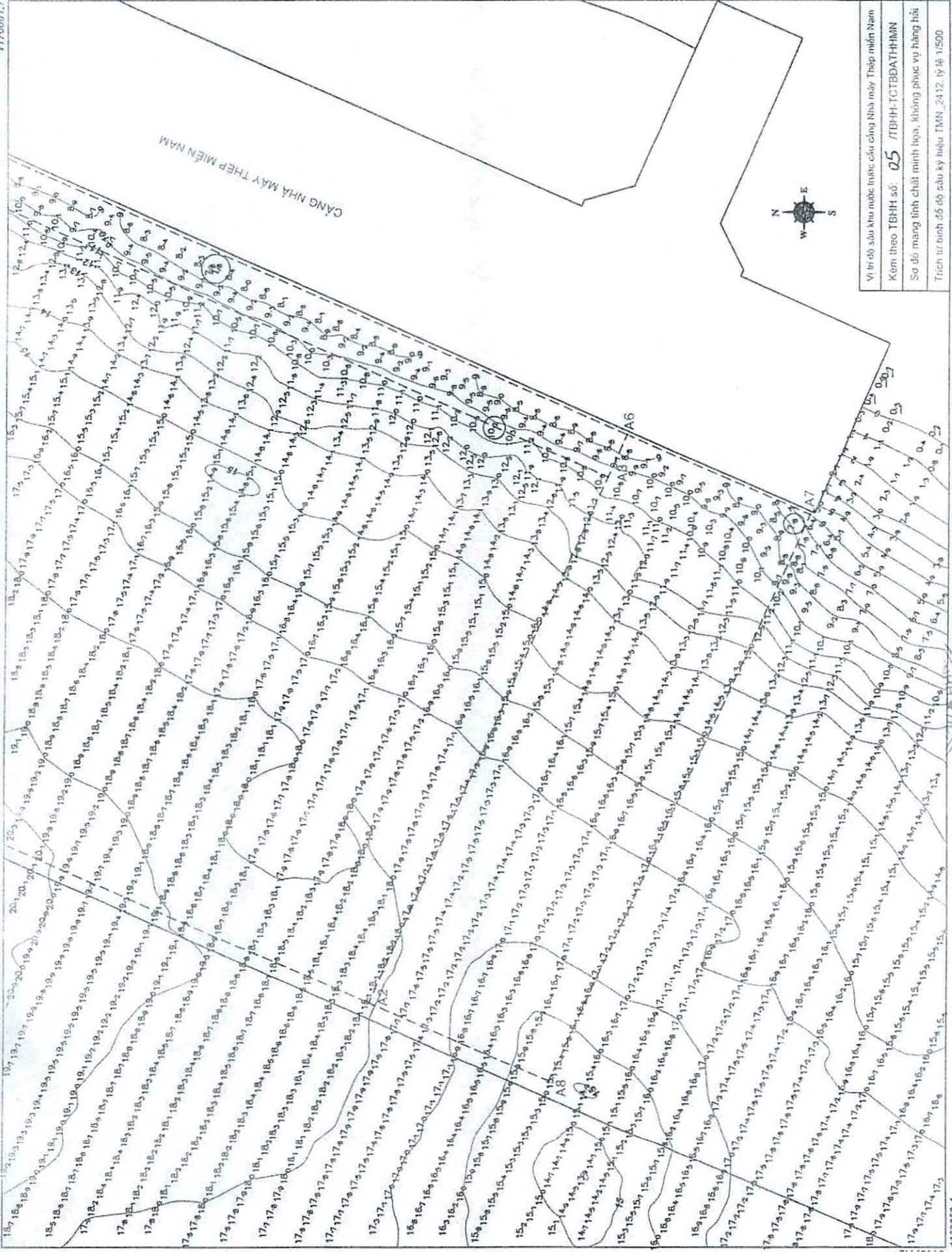


Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty Vận tải & Cung ứng xăng dầu đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- 24 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh BR-VT
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh BR-VT
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu
- 30 Cty CP Dịch Vụ Và Vận Tải Biển Vũng Tàu



Vị trí độ sâu nước trước cầu cảng Nhà máy Thép miền Nam
Kèm theo TSBH số 05 /TBHH-TCTĐĐATHMN
Sơ đồ mạng lưới chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu TMN_2412, tỷ lệ 1:500

Khoảng cách trục 105 độ, mũi chiều 3 độ



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật khu nước trước bến 75.000 DWT -
Cảng Interflour Cái Mép



VTU - 03 - 2025

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ Đơn đề nghị số 04/2025/IFV-OPR ngày 14/1/2024 của Công ty TNHH Interflour Việt Nam về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước bến 75.000 DWT - Cảng Interflour Cái Mép.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến 75.000 DWT - Cảng Interflour Cái Mép, như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 75.000 DWT - Cảng Interflour Cái Mép được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B1	10°32'46,3"N	107°01'34,0"E	10°32'42,7"N	107°01'40,5"E
B2	10°32'36,8"N	107°01'38,0"E	10°32'33,1"N	107°01'44,4"E
B3	10°32'33,5"N	107°01'35,4"E	10°32'29,8"N	107°01'41,8"E
B4	10°32'47,0"N	107°01'30,8"E	10°32'43,3"N	107°01'37,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 15,1 m.

2. Trong phạm vi khảo sát rà quét chướng ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với của Công ty TNHH Interflour Việt Nam ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu INF_2501 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P. ATHHĐat.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

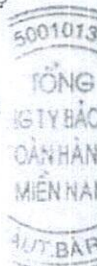


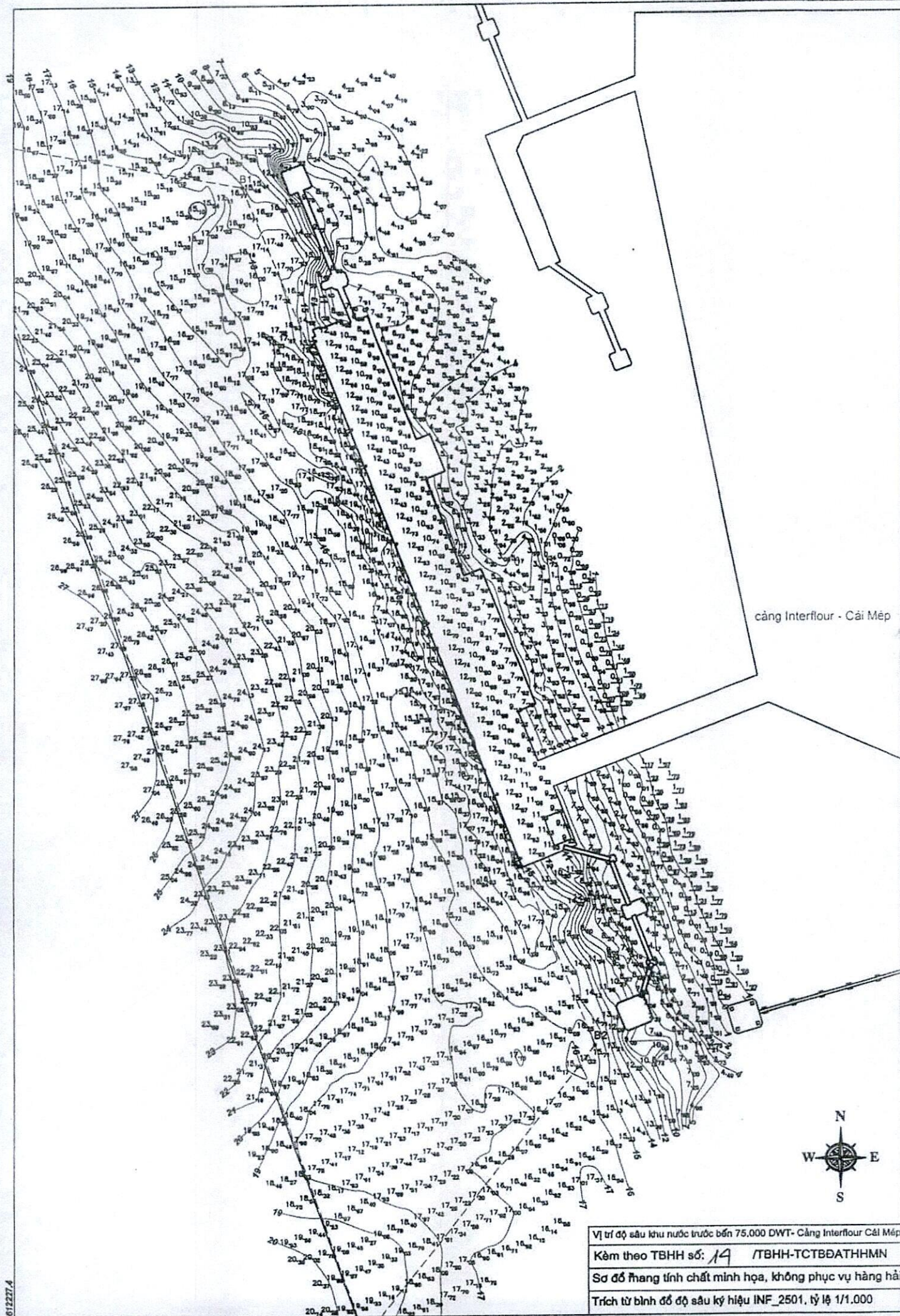
Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty Vận tải & Cung ứng xăng dầu đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- 24 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh BR-VT
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh BR-VT
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Công ty TNHH Interflour Việt Nam
- 30 Cty CP Dịch Vụ Và Vận Tải Biển Vũng Tàu





Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ